

Số: 05/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Tiến Phong.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Đại diện VKSND TP Hà Nội: Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 02/2022/QĐ-MPH ngày 10 tháng 01 năm 2022, gồm những người yêu cầu sau đây:

Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1991; căn cước công dân số 001091015abc do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/12/2016; địa chỉ: Khu 6 phố Tr, thị trấn Tr, huyện H, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1991; căn cước công dân số 01919100cde do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/12/2016; nơi đăng ký hộ khẩu: Khu 6 phố Tr, thị trấn Tr, huyện H, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Blk 522 Jurong west st 52 #abcd.S640522, Singapore.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn ly hôn và bản tự khai anh Nguyễn Thành T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ L kết hôn có tình hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 29/11/2012 tại UBND thị trấn Tr, huyện H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị L đi xuất khẩu lao động sang Singapore nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, cộng thêm sự bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con cái, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo Minh, sinh ngày 29/9/2013 và Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 28/4/2016. Anh chị cùng thỏa thuận sau khi ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị L cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/01tháng/2con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chủ tọa công bố ý kiến của chị Nguyễn Thị Mỹ L: Tôi và anh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29/11/2012 tại UBND thị trấn Tr, huyện H, Hà Nội. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau tại thị trấn Tr, huyện H, thành phố Hà Nội. Thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc. Tuy nhiên từ năm 2019 chị L đi làm ăn xa nhà nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, phát sinh thêm nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay vợ chồng đều xác định cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Bảo Minh, sinh ngày 29/9/2013 và Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 28/4/2016 hiện 02 con đang ở với anh T. Chúng tôi thỏa thuận sau khi ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, tôi cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/1tháng/2 con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh Nguyễn Thành T có đơn xin vắng mặt do đang phải đi công tác xa nhà và có văn bản ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Bích Liên tham gia. Chị Nguyễn Thị Mỹ L đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt vì hiện chị đang ở Singapore, không về Việt Nam được. Chị L ủy quyền cho anh Đỗ Văn Nam nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Hôn nhân của anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Mỹ L có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Bảo Minh, sinh ngày 29/9/2013 và Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 28/4/2016. Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn ly hôn; Xét yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung của hai bên đương sự phù hợp với quy định của pháp luật do vậy đề nghị Tòa án chấp thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Mỹ L có đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Chị L hiện nay đang sinh sống tại Singapore nên theo quy định tại Điều 29, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Mỹ L do cả 02 cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/11/2012 tại UBND thị trấn Tr, huyện H, Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam nên được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống chung của vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống xa cách nên tình cảm phai nhạt, kéo theo đó là mâu thuẫn trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống. Nay cả 02 anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn chấm dứt hôn nhân.

Xét thấy, hôn nhân của hai anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Bảo Minh, sinh ngày 29/9/2013 và Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 28/4/2016 hiện 02 con chung đang ở với anh T. Anh chị đã thỏa thuận sau khi ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị L cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/1 tháng/2 con. Thỏa thuận về con chung của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Thành T tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 80, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Mỹ L được chấm dứt hôn nhân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Nguyễn Bảo Minh, sinh ngày 29/9/2013 và Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 28/4/2016. Sau khi ly hôn anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay thế khác. Chị L phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/1 tháng/2 con cho anh T kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi còn chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Thành T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000540 ngày 06/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ban hành./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- UBND thị trấn Tr;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Ngô Tiến Phong